

## TỜ TRÌNH

*Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel*

### **KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VIETRAVEL**

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp 2020 và chứng khoán 2019;
- Căn cứ quá trình triển khai Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel;
- Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị v/v thống nhất các nội dung Điều lệ cần đưa ra sửa đổi tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Để đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động, điều hành tại Công ty trong thời gian sắp tới;

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:**

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam – Vietravel. Một số nội dung cơ bản:

- Về chủ trương, xin sửa đổi các nội dung cơ bản của Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
- Bổ sung thêm 01 Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Thay đổi giá trị của giao dịch do HĐQT Công ty quyết định từ 35% trở xuống/ tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất lên dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.
- Bổ sung các điều khoản về Ủy Ban Kiểm toán.
- Các nội dung sửa đổi chi tiết khác.

*(Đính kèm Bảng sửa đổi nội dung chi tiết, nhóm ngành nghề dự kiến bổ sung, thay đổi).*

2. Để phù hợp với quy định của các Văn bản pháp luật mới về Doanh nghiệp, Chứng khoán, những nội dung trong Điều lệ đang được dẫn chiếu theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán cũ và không được liệt kê tại Tờ trình sửa đổi Điều lệ này, sẽ được Bộ phận Pháp chế Công ty chỉnh sửa tự động theo quy định của Văn bản pháp luật mới nhất.





3. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2021 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và nội dung khác tại Tờ trình này. *Mr*

**Kính trình!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH** *Mr*



**NGUYỄN QUỐC KỲ**

030  
DU L  
IAO  
V  
N 3







Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**BẢNG CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
1.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1.27 " <u>Người điều hành doanh nghiệp</u> " là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty";	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1.27 <u>Người điều hành doanh nghiệp</u> là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, <b>Giám đốc Ban Tài chính Kế toán</b> , Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty";	Điều chỉnh bổ sung thêm người điều hành doanh nghiệp cho phù hợp với Mô hình quản lý của Công ty
2.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1.5 " <u>Luật Doanh nghiệp</u> " là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH-13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.	1.5 " <u>Luật Doanh nghiệp</u> " là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.	Thay đổi theo số ban hành của Luật mới
3.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1.11 " <u>Người có liên quan</u> " là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.	1.11 " <u>Người có liên quan</u> " là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản <b>23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020</b> và <b>khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán 2019</b> .	Thay đổi quy định của Luật mới.
4.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1.26 <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> " (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.	1.26 <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> " (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	Thay đổi quy định của Luật mới.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
5.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	<p><u>1.29 Người nội bộ của Công ty</u> là:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm toán nội bộ;</p> <p>c) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>d) Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Tài chính Kế toán;</p> <p>đ) Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.</p>	<p><u>1.29 Người nội bộ của Công ty</u></p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật;</p> <p>b) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Giám đốc Ban tài chính kế toán; Kế toán trưởng;</p> <p>d) Trưởng Ủy Ban Kiểm toán Nội bộ, <b>Thành viên Ủy Ban kiểm toán, Thư ký Công ty; Người quản trị nội bộ;</b></p> <p>đ) Người được ủy quyền công bố thông tin.</p>	Bổ sung Người Nội bộ Công ty theo khoản 45 điều 4 Luật Chứng khoán
6.	Điều 2: Tên, hình thức, ..... Sửa thông tin về địa chỉ của Công ty	<p><b>Điều 2:</b> Tên, hình thức, .....</p> <p>Trụ sở của Công ty: 190 Pasteur, Phường 6, quận 3, Tp. HCM</p>	<p><b>Điều 2:</b> Tên, hình thức, .....</p> <p><i>Trụ sở của Công ty : 190 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. HCM</i></p>	Cập nhật theo địa giới hành chính mới.
7.	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật Bổ sung thêm Người đại diện theo pháp luật.	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b></p> <p>Họ tên: <b>NGUYỄN QUỐC KỲ</b></p> <p>Ngày sinh: 13/09/1958</p> <p>Dân tộc: Kinh</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam</p> <p>CCCD: 001058008888 cấp ngày 09/12/2019 tại Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội</p> <p>Địa chỉ thường trú: 215 B14 Nguyễn Văn Hưởng, phường Tháo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật.</p> <p>1. <b>Thành phần và phân định trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật được quy định như sau:</b></p> <p>a) <b>Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: Ông Nguyễn Quốc Kỳ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty</li> <li>▪ Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: Thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Công ty. Toàn quyền đại diện cho Công ty ký kết các văn bản trong tất cả các lĩnh vực và</li> </ul>	Bổ sung theo yêu cầu thực tế về tình hình kinh doanh (cần làm tờ trình)



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ kiến sửa đổi	Ghi chú
			<p>tất cả các giao dịch, hợp đồng, các quan hệ phát sinh giữa Công ty và các cá nhân, tổ chức và Cơ quan Nhà nước. Trong đó, không giới hạn việc ký các lĩnh vực, công việc cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện Công ty ký kết các văn bản liên quan đến hoạt động tài chính, đầu tư, các dự án, hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay, bảo lãnh của Công ty.</li> <li>- Ký các quyết định: bổ nhiệm, xử lý kỷ luật đối với các chức danh từ Giám đốc/Phó Giám đốc các Ban/ Khối /Ban/ đơn vị thuộc Công ty trở lên.</li> <li>- Ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng Giám đốc Công ty, Ký văn bản ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, liên doanh, liên kết.</li> <li>- Ký các văn bản, nội dung khác theo quy định của pháp luật và khi xét thấy cần thiết.</li> </ul> <p><b>b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai: Ông Trần Đoàn Thế Duy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty</li> </ul> <p><b>Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật thứ hai: Có quyền điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, cụ thể:</b></p> <p><b>1. Về Kinh doanh/điều hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai các kế hoạch kinh doanh tháng/quý/năm theo nghị quyết của HĐQT.</li> <li>- Quyết định các vấn đề về triển khai, chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Ký Hợp đồng mua bán dịch vụ liên quan đến hoạt động của Công ty với các đối tác/ khách hàng. cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xem xét và ký Hợp đồng, văn bản giao dịch với các đối tác, cơ quan ban ngành liên quan và các văn bản liên quan đến lĩnh vực được giao.</li> <li>+ Xem xét và ký Hợp đồng kinh tế, thanh lý các hợp đồng kinh tế về cung cấp dịch vụ du lịch cho khách hàng.</li> </ul> </li> </ul>	



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
			<p>+ Xem xét và ký Hợp đồng mua dịch vụ trong nước và nước ngoài.</p> <p>+ Xem xét và ký Hợp đồng môi giới du lịch.</p> <p>+ Hợp đồng đại lý dựa trên cơ sở chính sách đại lý của Công ty.</p> <p>2. <u>Về Công tác tài chính – Kế toán:</u></p> <p>- Ký và triển khai các hợp đồng vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng sau khi có nghị quyết HĐQT về định mức, hạn mức vay vốn tại Ngân hàng nhằm đảm bảo điều hành hoạt động Công ty hiệu quả.</p> <p>- Xem xét và Ký các khoản thu chi liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.</p> <p>- Xem xét và ký Hợp đồng mua bán, thanh lý tài sản Công ty và các hợp đồng mua sắm công cụ, dụng cụ, trang thiết bị làm việc tại Công ty dưới 2 tỷ đồng.</p> <p>- Xem xét và ký Báo cáo tài chính tổng hợp theo quý, 6 tháng, năm.</p> <p>- Xem xét và ký Các chứng từ thanh toán qua ngân hàng.</p> <p>- Xem xét và ký các chứng từ chuyển tiền trong nội bộ Công ty.</p> <p>- Xem xét và Thanh toán cho đối tác nước ngoài.</p> <p>- Ký các văn bản liên quan đến hoạt động về thuế của Công ty.</p> <p>- Xem xét và Ký phát hành hóa đơn cho khách hàng.</p> <p>3. <u>Về công tác nhân sự, chính sách, tiền lương</u></p> <p>- Ký quyết định bổ nhiệm nhân sự, hợp đồng lao động và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với các chức danh: Kế toán Trưởng Công ty/Giám đốc/ phó Giám đốc các đơn vị sau khi có phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Trực tiếp quản lý/sử dụng các nhân sự này theo quy định chung của Công ty và pháp luật về lao động.</p> <p>- Quyết định về việc tuyển dụng/ ký hợp đồng lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, mức lương, chế độ chính sách, xử lý kỷ luật (trừ xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải)</p>	



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
			<p>và cho thời việc nhân sự từ cấp trưởng /phó phòng thuộc các ban/ đơn vị trực thuộc Công ty trở xuống. Cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xem xét mức lương, chế độ chính sách và ký kết hợp đồng lao động với người lao động vào làm việc tại Công ty.</li> <li>+ Xem xét và ký quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, xử lý kỷ luật, điều chuyển nhân sự và quyết định mức lương, chế độ chính sách của người lao động.</li> <li>+ Xem xét và ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động của Công ty.</li> <li>+ Xem xét và ký bảng thanh toán lương hàng tháng.</li> <li>+ Ký và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký thang bảng lương của Công ty tại cơ quan nhà nước.</li> <li>- Tổ chức Hội nghị Người lao động của Công ty theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>4. <u>Lề Quy chế:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương thảo và ký thỏa ước lao động tập thể với Công Đoàn Công ty.</li> </ul> <p>5. <u>Công tác đối ngoại</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện Công ty làm việc với cơ quan ban ngành/ báo chí về các nội dung liên quan đến hoạt động chung của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.</li> <li>6. Đại diện Công ty trong hoạt động đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>7. Đại diện Công ty trong hoạt động pháp lý về khởi kiện, khiếu nại liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng này của Công ty.</li> </ul> <p><b>2. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các quyền và Nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.</li> <li>- Trung thành với lợi ích của Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không làm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi và phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</li> </ul>	



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thành v vech lợi ích của Công ty, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không làm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để lợi và phục vụ lợi</li> <li>- Công ty đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật thường trú tại Việt Nam.</li> <li>- Trường hợp 01 trong 2 Người đại diện theo pháp luật đi vắng quá 30 ngày thì Người còn lại sẽ được thay mặt quyết định các vấn đề phát sinh trong Công ty, ngoại trừ các vấn đề liên quan đến mua bán, sát nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, cổ phần cổ phiếu hoặc vấn đề liên quan đến mua, bán tài sản.</li> </ul>	
8.	<p>Điều 4. Ngành nghề kinh doanh</p> <p>Bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh</p>	Chưa có	<p><b>Điều 4. Ngành nghề kinh doanh</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>2. Điều chỉnh bỏ phần chi tiết giới hạn của Ngành: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (mã 4649)</li> <li>3. Bán buôn tổng hợp - 4690</li> <li>4. Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - 4761</li> <li>5. Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh - 4762</li> <li>6. Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh - 4763</li> <li>7. Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh - 4764</li> <li>8. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh - 4771</li> </ol>	Theo nhu cầu mở rộng ngành nghề kinh doanh



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
9.	<b>Điều 10. Thu hồi cổ phần</b>	<p><b>Điều 10. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phiếu phải trả thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo nêu trên sẽ phải đưa ra một thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo) và địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ phải bị thu hồi <i>đưa vào cổ phiếu quỹ của Công ty.</i></p> <p>3. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, <del>các khoản lãi</del> và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.</p> <p>4. Trong trường hợp Công ty phát hiện Cổ phần mua thêm quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 được chuyển nhượng khi chưa kết thúc thời gian cam kết như quy định, Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế và thu hồi số cổ</p>	<p>9. Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- 4773</p> <p><b>Điều 10. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trong trường hợp Công ty phát hiện Cổ phần mua thêm quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 được chuyển nhượng khi chưa kết thúc thời gian cam kết như quy định, Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế và thu hồi số cổ phần trên với giá sát với giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa. <b><i>Số cổ phần bị thu hồi sẽ được xử lý theo quy định tại điều 36 Luật Chứng khoán 2019.</i></b></p> <p>2. Các trường hợp mua lại cổ phần khác thực hiện theo quy định của pháp luật, theo các cam kết của cổ đông và quy định của phương án phát hành cổ phiếu tại từng thời điểm phát hành.</p>	<p>- Bộ quy định tại các khoản 1,2,3,5,6, vì các quy định này áp dụng đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp. Công ty đã chuyển sang công ty cổ phần được 7 năm nên quy định này là không cần thiết, không phù hợp với Công ty.</p> <p>- Giữ lại khoản 4 và cơ cấu thành khoản 1 và bỏ quy định Công ty được</p>



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
		<p>phần trên với giá sát với giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa. Số cổ phần bị thu hồi sẽ được chuyển thành cổ phiếu quỹ và được sử dụng theo quyết định của Công ty.</p> <p>5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>6. Một Cổ đông năm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với lãi theo tỷ lệ (không quá 9% một năm) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</p>		<p>quyền quyết định xử lý cổ phần bị thu hồi lại, vì theo luật Chứng khoán 2019, một số trường hợp mua lại cổ phần của Công ty sẽ phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ.</p>
10.	Điều 11. Về cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty	<p><b>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức, quản trị của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị</li> <li>3. Tổng Giám đốc.</li> </ol>	<p><b>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức, quản trị của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị;</li> <li>3. UBKT trực thuộc HĐQT</li> </ol>	<p>- Bổ sung Ủy ban Kiểm toán của Công ty vào trong Cơ cấu tổ</p>



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
			4. Tổng Giám đốc.	chức, quản trị.
11.	<b>Điều 12.</b> Quyền hạn của cổ đông	<b>2.4</b> Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp và Điều 9 Điều lệ này;	2.5 Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông theo Điều 9 Điều lệ này;	Bỏ bớt nội dung vì không còn phù hợp.
12.	<b>Điều 12.</b> Quyền hạn của cổ đông	2.8 Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp; và các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.	2.8 Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <b>điều 132 của Luật Doanh nghiệp</b> ; và các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.	Cập nhật theo Điều luật của Luật mới.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
13.	<b>Điều 12.</b> Quyền của cổ đồng	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đồng</b></p> <p>3. Một Cổ đồng hoặc một nhóm <b>Cổ đồng nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên</b> có thêm các quyền sau:</p> <p>3.1 Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 Điều lệ này;</p> <p>3.2 Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đồng trong các trường hợp sau:</p> <p>3.2.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đồng, nghĩa vụ của Người Quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>3.2.2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.</p> <p>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đồng phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với Cổ đồng là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú quốc tịch, quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ đồng là tổ chức; số lượng cổ phần và từng thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đồng, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đồng và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đồng. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Yêu cầu Thành viên độc lập Hội đồng quản</p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đồng</b></p> <p>3. Cổ đồng hoặc nhóm cổ đồng sở hữu <b>từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</b> có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đồng theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu <b>Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán Công ty</b> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đồng là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đồng là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đồng, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đồng và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đồng. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đồng, số lượng từng loại cổ phần của cổ đồng, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. <b>Cổ đồng hoặc nhóm cổ đồng sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</b> có quyền <b>đề cử người vào Hội đồng</b></p>	<p>Bãi bỏ quy định về việc cổ đồng hoặc nhóm cổ đồng sở hữu từ 5% số cổ phần trở lên phải nắm giữ trong ít nhất 6 tháng.</p> <p>Đổi với quyền được đề cử người vào HĐQT tỷ lệ sở hữu cổ phần phải từ 10% trở lên.</p>



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
		<p>trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và từng thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>3.3 Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của Pháp luật.</p> <p>3.4 Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, Cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>quản trị.</b> Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	
14.	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt <b>thông qua báo cáo tài chính năm</b> và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm <b>được kiểm toán</b>. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực</p>	Báo cáo tài chính năm trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua phải là báo cáo đã kiểm toán.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
		ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.	
15.	<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>  Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường	<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  <i>3.2. <del>[Báo cáo tài chính quý; sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ];</del></i>  3.3. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;	<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  3.2 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	Bãi bỏ quy định HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp: VCSH bị mất ½ so với số đầu kỳ và số TV HĐQT giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ.
16.	<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	3.5 Thành viên đ cổ đông với số thành viên quy định tại Điều lệ.rường hợp: VCSH bị mất ½ so với số đầu kỳ và sáp luật;háp luật ừa (1/2) so với số đầu kỳ];ện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có <b>Điành viên đ cổ đông với s</b> hoành viên đ cổ đông với số tộng hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	3.5 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu họ có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</b> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Cập nhật lại Điều luật theo Luật Doanh nghiệp mới



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
17.	<b>Điều 14.</b> Đại hội đồng cổ đông	4.3 Trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3.4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</b> .	4.3 Trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3.4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</b> .	Cập nhật lại Điều luật theo Luật Doanh nghiệp mới
18.	<b>Điều 15.</b> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông  ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các vấn đề:	<b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> <b>a)</b> Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: 2.1 <b>Thông qua báo cáo tài chính năm;</b> 2.2 Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; 2.3 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; 2.4 Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; 2.5 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị; 2.6 Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; 2.7 Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; 2.8 Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; 2.9 Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	<b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: 2.1 Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; 2.2 Báo cáo tài chính hàng năm <b>đã được kiểm toán;</b> 2.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán]; 2.4 Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; 2.5 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2.6 <b>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;</b> 2.7 Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; 2.8 Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; 2.9 Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày	Chỉnh lại câu từ của điều khoản.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
		<p>2.10 Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>2.11 Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>2.12 Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>2.13 Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>2.14 Quyết định các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162-Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>2.15 Quyết định việc bán, tặng cho hoặc bất kỳ hình thức chuyển nhượng nào đối với Thương hiệu Vietravel và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Công ty cho cá nhân, tổ chức khác;</p> <p>2.16 Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>thành lập;</p> <p>2.10 Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>2.11 Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>2.12 Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị <b>từ 50% tổng</b> giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>2.13 Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>2.14 Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại <b>khoản 1 Điều 167</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>2.15 Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>2.16 Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>2.17 Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
19.	<b>Điều 15.</b> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. <del>Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</del></p> <p>a. <del>Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</del></p>		Bãi bỏ quy định cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp: 1) thông qua hợp đồng khi cổ



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
		<i>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó từ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</i>		đồng và người có liên quan là 1 bên của hợp đồng; 2) mua lại cổ phần của cổ đông và người có liên quan
20.	<b>Điều 17.</b> Thay đổi quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi	<b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b> 1. <i>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</i> 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.	<b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b> 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. <b><i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></b> 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 19, 20</b> và Điều 21 Điều lệ này.	Nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành.
21.	<b>Điều 18.</b> Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<b>Điều 18. Triệu tập họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng và phải thực hiện các công việc sau đây: sau đây:	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng và phải thực hiện các công việc sau đây:	Thời gian lập danh sách cổ đông dự họp trước ngày gửi thông báo mời họp tăng từ 5



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
	Thời gian lập DSCĐ dự họp trước ngày gửi thông báo mời họp	1.1 Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</i>	1.1 Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</b>	Thời gian thông báo mời họp đến ngày khai mạc họp tăng từ 10 ngày lên 21 ngày.
22.	<b>Điều 18.</b> Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>  3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>  3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	Thời gian thông báo mời họp đến ngày khai mạc họp tăng từ 10 ngày lên 21 ngày.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
23.	<b>Điều 18.</b> Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<b>4.2</b> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	<b>4.2</b> Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Cập nhật lại theo Luật mới
24.	<b>Điều 21.</b> Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông  Tỷ lệ thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ	<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:  2.1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu <del>trên 51%</del> <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</b> của tất cả các cổ đông dự họp tán thành;  2.2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.  2.3 Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <b>đại diện ít nhất 51%</b> tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>  2. Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:  2.1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2.2, khoản 3, khoản 4 điều này và khoản 1 điều 17 Điều lệ này;</b>  2.2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.  3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <b>sở hữu trên 50% tổng</b> số phiếu biểu quyết tán thành.  4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại <b>khoản 3 Điều 148</b> Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi tỷ lệ thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ từ 51% xuống còn 50%, trừ các nội dung quan trọng về tài chính, tổ chức, sửa đổi điều lệ, bầu thành viên HĐQT, thay đổi quyền các quyền của cổ phiếu ưu đãi.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
25.	<p><b>Điều 22.</b> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến đóng góp của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại <b>khoản 3 Điều 144</b> Luật Doanh nghiệp.</p> <p><b>3.</b> Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều này và thực hiện theo điều 139 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại <b>Điều 141 của Luật Doanh nghiệp</b>. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều này và thực hiện theo <b>điều 141 Luật Doanh nghiệp</b>.</p>	<p>Cập nhật lại Điều theo Luật Doanh nghiệp mới</p>
26.	<p><b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Tất cả các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản Tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản Tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Nội dung và hình thức của Biên bản phải tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành;</p> <p>2. Biên bản họp được làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp;</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố lên trang thông tin điện tử của</p>	<p><b>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p>	<p>Chỉnh lại câu từ theo quy định Luật DN 2020. Trong đó nội dung thay đổi chính là việc:</p> <p>“<i>Trường hợp Chủ tọa và Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản họp vẫn có hiệu lực nếu được tất cả thành viên HĐQT</i></p>



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
		<p>Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) <b>Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</b></p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>khác tham dự họp ký”.</p>
27.	Điều 25. Ứng cử, đề cử	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều chỉnh lại tỷ lệ năm giữ cổ phần của cổ đông



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
	thành viên Hội đồng quản trị	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	được quyền đề cử thành viên HĐQT theo Luật Doanh nghiệp 2020.
24	<b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 9 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 9 người. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</b> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội	Thành viên HĐQT độc lập được làm quá 2 nhiệm kỳ liên tục.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
	Thành viên HĐQT độc lập		đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
25	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1 Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.2 Có đơn từ chức;</p> <p>3.3 Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>3.4 Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>3.5 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3.6 Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.7 Thành viên đó cùng lúc vừa là Người thầu tóm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của Đối thủ cạnh tranh của Công ty;</p> <p>3.8 Trong quá trình là thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông đã đề cử tín</p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1 Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.2 Có đơn từ chức;</p> <p>3.3 Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>3.4 Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>3.5 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3.6 Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.7 Thành viên đó cùng lúc vừa là Người thầu tóm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của Đối thủ cạnh tranh của Công ty;</p> <p>3.8 Trong quá trình là thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông đã đề cử tín</p>	Điều chỉnh lại tên điều khoản cho phù hợp với Nội dung.



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
		<p>3.6 Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.7 Thành viên đó cùng lúc vừa là Người thầu tóm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của Đối thủ cạnh tranh của Công ty;</p> <p>3.8 Trong quá trình là thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông đã đề cử tín nhiệm thành viên này bị giảm dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này thì thành viên này sẽ bị đình chỉ tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp ra quyết định đình chỉ tư cách thành viên theo điểm 3.7 khoản 3 Điều này mà không cần triệu tập lấy ý kiến của Hội đồng quản trị.</p> <p>3.9 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>nhiệm thành viên này bị giảm dưới mức tối thiểu theo quy định tại <b>khoản 4 Điều 12 Điều lệ</b> này thì thành viên này sẽ bị đình chỉ tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp ra quyết định đình chỉ tư cách thành viên tuân theo điểm 3.7 khoản 3 Điều này mà không cần triệu tập lấy ý kiến của Hội đồng quản trị.</p> <p>3.9 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>	
26	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2.5 Quyết định mua lại cổ phần theo quy định</p>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	Sửa lại theo tên điều khoản của



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
	Hội đồng quản trị	tại khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp và Điều 9 của Điều lệ này;	2.5 Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp và Điều 9 của Điều lệ này;	Luật DN 2020.
27	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2.6 Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, truyền thông và công nghệ thông tin; thông qua hợp đồng mua, bán, tiếp thị, truyền thông và công nghệ thông tin; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>2.7 Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2.6 Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, truyền thông và công nghệ thông tin; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <b>dưới 50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>2.7 Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <b>dưới 50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Đề xuất tăng giá trị tài sản của các giao dịch do HĐQT quyết định để phù hợp với việc mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.</p>
28	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3.3 Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 153 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3.3 Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 153 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p>	



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
28	Bổ sung nội dung về Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Chưa có	<p><b>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	Thù lao của HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh. Bổ sung thêm lợi ích của thành viên HĐQT.
29	Về việc Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc nếu việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kể từ ngày 01/08/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng.</i></p>	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch</p>	Bổ quy định Chủ tịch HĐQT kiêm TGD vì không còn phù hợp với quy định của TT 116/2020/TT



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
30	Người phụ trách quản trị Công ty	Chưa có	<p><b>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật</p>	
31	Ủy ban kiểm toán	Chưa có	<b>Điều 33. Ủy ban kiểm toán</b>	Bổ sung các quy định liên



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
			<p><b>Điều lệ dự kiến sửa đổi</b></p> <p><b>1. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>1.1 Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</p> <p>1.2 Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p><b>2. Thành phần Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p>2.1 Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2.2 Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên trước đó.</p> <p>2.3 Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p><b>3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>3.1 Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p>	<p>quan về Ủy ban kiểm toán trong hợp trường Công ty tổ chức mô hình theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp. và cơ cấu thành điều 33 của Điều lệ.</p>



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
			<p>3.2 Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>3.3 Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</p> <p>3.4 Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.</p> <p>3.5 Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3.6 Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p><b>4. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>4.1 Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>4.2 Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p><b>5. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p>	



Stt	Nội dung	Điều lệ hiện tại	Điều lệ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
			<p>5.1 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>5.2 Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;</p>	